

Số: 26/2022/QĐST-HNGĐ

*Hậu Lộc, ngày 25 tháng 02 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC - TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 361 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 6; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 09/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*”. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Vũ Duy K, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện H, Thanh Hóa.

Chị Vũ Thị N, sinh năm 1995

HKTT: Thôn T, xã T, huyện H, Thanh Hóa.

Chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã L, huyện H, Thanh Hóa.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về hôn nhân: Anh Vũ Duy K và chị Vũ Thị N tự nguyện tìm hiểu, cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hoá cấp ngày 13/10/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống, hai vợ chồng thường xuyên cãi vã mặc dù hai bên đã khuyên bảo nhiều lần nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2021 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay cả hai đều xét thấy tình cảm thực sự không còn, nên cùng thống nhất đề nghị Tòa án nhân dân huyện H công nhận thuận tình ly hôn. Do đó cần áp dụng điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp.

[2]. *Về con*: Anh Vũ Duy K và chị Vũ Thị N đều xác định vợ chồng có 02 con chung là Vũ Nhật K, sinh ngày 08/5/2016 và Vũ Thị Khánh L, sinh ngày 01/01/2019.

Hai bên thống nhất và thỏa thuận: Anh Vũ Duy K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Vũ Nhật K, chị Vũ Thị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Vũ Thị Khánh L cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành, hai bên có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]. *Về tài sản*: Anh Vũ Duy K và chị Vũ Thị N đều xác định vợ chồng có một số tài sản chung nhưng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. *Về công nợ*: vợ chồng không có công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] *Về lệ phí*: Anh Vũ Duy K và chị Vũ Thị N thống nhất thỏa thuận mỗi người chịu trách nhiệm nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm. Xét đây là sự tự nguyện của hai bên nên chấp nhận.

[6]. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 17 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Duy K và chị Vũ Thị N.

- *Về con*: Anh Vũ Duy K và chị Vũ Thị N đều xác định vợ chồng có 02 con chung là Vũ Nhật K, sinh ngày 08/5/2016 và Vũ Thị Khánh L, sinh ngày 01/01/2019.

Hai bên thống nhất và thỏa thuận: Anh Vũ Duy K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Vũ Nhật K, chị Vũ Thị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Vũ Thị Khánh L cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành, hai bên có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản*: Anh Vũ Duy K và chị Vũ Thị N đều xác định vợ chồng có một số tài sản chung nhưng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về công nợ*: vợ chồng không có công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Công nhận sự thỏa thuận giữa anh Vũ Duy K và chị Vũ Thị N mỗi người nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí mà anh K, chị N đã nộp theo Biên lai thu số AA/2021/0008793 ngày 25/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Anh K, chị N đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá
- VKSND huyện Hậu Lộc;
- Chi cục THADS huyện Hậu Lộc
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Cao Thị Nga**